

Số: 852 /KH-SKHCN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH

Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Thành phố nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế năm 2023

Căn cứ Quyết định số 520/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Kế hoạch “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Thành phố nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Kế hoạch số 65/KH-SKHCN ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Sở Khoa học và Công nghệ về công tác của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2023;

Căn cứ Kế hoạch số 563/KH-SKHCN ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Sở Khoa học và Công nghệ về hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, hàng rào kỹ thuật trong thương mại và năng suất chất lượng năm 2023;

Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Thành phố nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế năm 2023 như sau:

I. MỤC TIÊU

- Phát triển hạ tầng đo lường Thành phố đồng bộ, thống nhất với hạ tầng kỹ thuật đo lường quốc gia. Đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện hoạt động sự nghiệp và dịch vụ về tiêu chuẩn, đo lường, năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa của Thành phố phải đủ năng lực kiểm định được tối thiểu 53% phương tiện đo thông dụng thuộc Danh mục phương tiện đo phải kiểm định trên địa bàn Thành phố.

- Bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ về đo lường ít nhất 320 lượt cán bộ tham gia hoạt động đo lường.

- Triển khai Chương trình đảm bảo đo lường cho ít nhất 440 lượt doanh nghiệp.

- Phát triển được ít nhất 01 phương tiện đo đáp ứng nhu cầu đảm bảo đo lường chính xác cho doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác truyền thông về vai trò của đo lường trong đời sống xã hội và trong công nghiệp.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Nhiệm vụ 1: Phát triển hạ tầng đo lường của Thành phố

a) Duy trì, bảo dưỡng, kiểm định, hiệu chuẩn hệ thống chuẩn đo lường của

Thành phố, đảm bảo độ chính xác và tính liên kết chuẩn đến hệ thống chuẩn đo lường quốc gia Việt Nam.

- Thời gian thực hiện: Quý I, Quý II, Quý III, Quý IV.

- Đơn vị chủ trì: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

- Đơn vị phối hợp: Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Phát triển hạ tầng đo lường Thành phố đủ năng lực kiểm định được tối thiểu 53% phương tiện đo thông dụng thuộc Danh mục phương tiện đo phải kiểm định trên địa bàn Thành phố.

- Thời gian thực hiện: Quý I, Quý II, Quý III, Quý IV.

- Đơn vị chủ trì: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

- Đơn vị phối hợp: Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Thành phố Hồ Chí Minh.

c) Phát triển ít nhất 01 phương tiện đo đáp ứng nhu cầu đảm bảo đo lường chính xác cho doanh nghiệp.

- Thời gian thực hiện: Quý IV.

- Đơn vị chủ trì: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

- Đơn vị phối hợp: Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Thành phố Hồ Chí Minh.

d) Bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ về đo lường cho 320 lượt cán bộ tham gia hoạt động đo lường.

- Thời gian thực hiện: Quý II, Quý III, Quý IV.

- Đơn vị chủ trì: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

- Đơn vị phối hợp: Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ cơ sở.

đ) Triển khai công tác nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng về khoa học và công nghệ đo lường; nghiên cứu phát triển, thương mại hóa chuẩn đo lường, phương tiện đo phù hợp tiêu chuẩn quốc tế để đáp ứng nhu cầu đảm bảo đo lường chính xác trong nước và hướng tới xuất khẩu (thực hiện khi có nhu cầu).

- Thời gian thực hiện: Quý I, Quý II, Quý III, Quý IV.

- Đơn vị chủ trì: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

- Đơn vị phối hợp: Phòng Quản lý Khoa học; Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Thành phố Hồ Chí Minh

2. Nhiệm vụ 2: Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đo lường

a) Rà soát, đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách nhằm tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường để hỗ trợ doanh nghiệp.

b) Phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức trong công tác quản lý hoạt động đo lường, tập huấn, hỗ trợ doanh

nghiệp.

- Thời gian thực hiện: Quý I, Quý II, Quý III, Quý IV.

- Đơn vị chủ trì: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ cơ sở.

3. Nhiệm vụ 3: Hỗ trợ doanh nghiệp đảm bảo chất lượng sản phẩm hàng hóa

a) Tổ chức 11 lớp huấn luyện nghiệp vụ về đo lường và hỗ trợ bồi dưỡng, tư vấn cho 440 lượt doanh nghiệp triển khai áp dụng Chương trình đảm bảo đo lường theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

b) Xây dựng 05 video phổ biến kiến thức về đo lường và 01 video hướng dẫn doanh nghiệp đăng ký Chương trình đảm bảo đo lường.

- Thời gian thực hiện: Quý II, Quý III, Quý IV.

- Đơn vị chủ trì: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

- Đơn vị phối hợp: Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ cơ sở.

4. Nhiệm vụ 4: Truyền thông về hoạt động đo lường

a) Xây dựng 01 bài viết về vai trò của đo lường trong đời sống xã hội và trong công nghiệp cũng như nội dung Chương trình đảm bảo đo lường nhằm kết nối các hiệp hội, doanh nghiệp.

b) Tổ chức 01 hội thảo về đo lường.

- Thời gian thực hiện: Quý III.

- Đơn vị chủ trì: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện: 852.228.000 đồng (Tám trăm năm mươi hai triệu hai trăm hai mươi tám ngàn đồng). Sử dụng từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ giao cho Sở Khoa học và Công nghệ năm 2023.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

Trực tiếp triển khai thực hiện Kế hoạch theo chỉ đạo của Giám đốc Sở và theo Kế hoạch được phê duyệt;

Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện trách nhiệm đã được phân công tại Kế hoạch “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Thành phố nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Theo dõi, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch cho Giám đốc Sở.

2. Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào nội dung được phân công, chủ động triển khai đảm bảo đúng tiến độ đã đề ra.

3. Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ cơ sở

Phối hợp với Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức tổ chức tập huấn, phổ biến các quy định, kiến thức về đo lường.

4. Phòng Quản lý Khoa học

Làm đầu mối tiếp nhận đăng ký và thực hiện các nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng về khoa học và công nghệ đo lường; nghiên cứu phát triển, thương mại hóa chuẩn đo lường, phương tiện đo phù hợp tiêu chuẩn quốc tế để đáp ứng nhu cầu đảm bảo đo lường chính xác trong nước và hướng tới xuất khẩu khi có yêu cầu.

5. Phòng Kế hoạch Tài chính

Hướng dẫn các phòng và đơn vị trực thuộc lập và quyết toán kinh phí thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

6. Trong quá trình thực hiện, nếu cần điều chỉnh, bổ sung nội dung trong Kế hoạch theo tình hình thực tế, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ chủ động báo cáo trình Giám đốc Sở để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- GD Sở KHCN (để b/c);
- VP (để p/h);
- KHTC (để p/h);
- QLKH (để p/h);
- KHCNCS (để p/h);
- Chi cục TĐC (để th/hiện);
- Trung tâm TĐC (để th/hiện),
- Lưu: VT, TĐC(2b). Hn.7. *de*

Đính kèm: Bảng tiến độ thực hiện Kế hoạch tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Thành phố nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế năm 2023.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thị Kim Huệ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TĂNG CƯỜNG, ĐỔI MỚI HOẠT ĐỘNG ĐO LƯỜNG
HỖ TRỢ ĐOÀN NGHIỆP THÀNH PHỐ NÂNG CẤP NĂNG LỰC CẠNH TRANH VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ
NĂM 2023**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 852/KH-SKHCN ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Thành phố nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế năm 2023)

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện												Trách nhiệm
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
1	Duy trì, bảo dưỡng, kiểm định, hiệu chuẩn hệ thống chuẩn đo lường của Thành phố, đảm bảo độ chính xác và tính liên kết chuẩn đến hệ thống chuẩn đo lường quốc gia Việt Nam.													Đơn vị chủ trì: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng. Đơn vị phối hợp: Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Thành phố Hồ Chí Minh.
2	Phát triển hạ tầng đo lường Thành phố đủ năng lực kiểm định được tối thiểu 53%													Đơn vị chủ trì: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện											Trách nhiệm		
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11		12	
2. Nhiệm vụ 2: Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đo lường															
1	Rà soát, đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách nhằm tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường để hỗ trợ doanh nghiệp.														Đơn vị chủ trì: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng. Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ; Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ cơ sở.
2	Phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức trong công tác quản lý hoạt động đo lường, tập huấn, hỗ trợ doanh nghiệp.														
3. Nhiệm vụ 3: Hỗ trợ doanh nghiệp đảm bảo chất lượng sản phẩm hàng hóa															
1	Tổ chức 11 lớp huấn luyện nghiệp vụ về đo lường và hỗ trợ bồi dưỡng, tư vấn cho 440 lượt doanh nghiệp triển khai áp dụng Chương trình đảm bảo đo lường theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ														Đơn vị chủ trì: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng. Đơn vị phối hợp: Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ cơ sở.

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện												Trách nhiệm		
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12			
1.1	02 lớp “Cơ sở đo lường học và quản lý thiết bị về đo lường”				→		→		→							
1.2	03 lớp “Hướng dẫn phương pháp đánh giá lường của hàng đóng gói sẵn”				→		→		→			→				
1.3	01 lớp “Hướng dẫn sử dụng, kiểm tra các dụng cụ đo độ dài”				→		→									
1.4	02 lớp “Hướng dẫn sử dụng, kiểm tra phương tiện đo khối lượng”				→		→		→							
1.5	02 lớp “Hướng dẫn sử dụng, kiểm tra dụng cụ đo lường nhiệt độ”								→		→		→			
1.6	01 lớp “Xây dựng và triển khai Chương trình đảm bảo đo lường tại doanh nghiệp”								→							
2	05 video clip phổ biến kiến thức về đo lường															
2.1	Kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước về đo lường				→		→		→							
Đơn vị chủ trì: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.																

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện												Trách nhiệm				
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12					
2.2	Hướng dẫn sử dụng, kiểm tra phương tiện đo khối lượng						↑											
2.3	Hướng dẫn sử dụng, kiểm tra các dụng cụ đo độ dài											↑						
2.4	Hướng dẫn sử dụng, kiểm tra các dụng cụ đo lường nhiệt độ														↑			
2.5	Hướng dẫn kiểm tra phép đo khối lượng trong thương mại bán lẻ theo Thông tư 09/2017/TT-BKHCN																↑	
3	01 video clip hướng dẫn doanh nghiệp đăng ký Chương trình đảm bảo đo lường.																↑	
4. Nhiệm vụ 4: Truyền thông về hoạt động đo lường																		
1	Xây dựng bài viết về vai trò của đo lường trong đời sống xã hội và trong công nghiệp cũng như nội dung Chương trình đảm bảo đo lường																↑	Đơn vị chủ trì: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện												Trách nhiệm	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12		
	nhằm kết nối các hiệp hội, doanh nghiệp.														
2	Tổ chức 01 hội thảo về đo lường.														

Như



Phụ lục
DỰ TOÁN KẾ HOẠCH "TĂNG CƯỜNG, ĐỔI MỚI HOẠT ĐỘNG ĐO LƯỜNG
HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP THÀNH PHỐ
NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ NĂM 2023"
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 852/KH-SKHCN ngày 16 tháng 3 năm 2023)

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Dự toán				Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
I	Phát triển hạ tầng đo lường thành phố				340.188.000	
1	Duy trì hệ thống chuẩn đo lường của thành phố				0	Theo dự toán kinh phí Trung tâm (đơn vị sử dụng chuẩn đo lường của Thành phố)
2	Bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ về đo lường (40 lượt cán bộ/1 khóa) 08 khóa				340.188.000	
2.1	Chi phí tổ chức khóa huấn luyện (4 ngày/ khóa)	Khóa	3	44.336.000	133.008.000	Tạm tính, thanh toán theo thực tế phát sinh của đơn vị được xét chọn thực hiện
2.2	Chi phí tổ chức khóa huấn luyện (1 ngày/ khóa)	Khóa	5	16.636.000	83.180.000	Tạm tính, thanh toán theo thực tế phát sinh của đơn vị được xét chọn thực hiện
2.3	Tham gia lớp tập huấn triển khai, áp dụng và quản lý chương trình 996 (7 người x 5 ngày)				71.000.000	
	Vé máy bay khứ hồi (6.000.000 đồng/ người x 7 người) tại Thủ Đô Hà Nội/ các tỉnh thành khác có tổ chức lớp	Người	7	6.000.000	42.000.000	Tạm tính, thanh toán theo thực tế phát sinh
	Chi phí di chuyển từ nhà/ cơ quan đến sân bay	Lượt	4	500.000	2.000.000	Tạm tính, thanh toán theo thực tế phát sinh
	Thuê phòng nghỉ: 4 phòng x 1.000.000 đồng x 5 ngày (dự phòng lẻ giới)	Ngày	20	1.000.000	20.000.000	Nghị quyết 13/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017
	Phụ cấp lưu trú: 200.000 đồng/ người/ ngày x 7 người x 5 ngày	Ngày	35	200.000	7.000.000	Nghị quyết 13/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017

TT	Nội dung	Dự toán			Ghi chú	
		Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá		Thành tiền
2.4	Học tập kinh nghiệm tại các tỉnh đã triển khai Chương trình đảm bảo Đo lường (05 người x 4 ngày)				53.000.000	Dự kiến 2 tỉnh phía Bắc
	Vé tàu xe, máy bay khứ hồi (6.000.000 đồng/người x 5 người)	Người	5	6.000.000	30.000.000	Tạm tính, thanh toán theo thực tế phát sinh
	Chi phí đi lại từ nhà hoặc cơ quan đến sân bay, ga tàu, bến xe, di chuyển trong thành phố	Lượt	4	500.000	2.000.000	Tạm tính, thanh toán theo thực tế phát sinh
	Thuê phòng nghỉ: 04 phòng x 04 đêm x 1.0000.000 đồng/đêm (dự phòng lễ giới)	Phòng	16	1.000.000	16.000.000	Nghị quyết 13/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017
	Phụ cấp lưu trú: 200.000 đồng/người/ngày x 5 người x 5 ngày	Ngày	25	200.000	5.000.000	Nghị quyết 13/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017
II	Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đo lường					Theo kinh phí từ ngân sách nhà nước duyệt cho hoạt động thanh tra, kiểm tra khoa học công nghệ năm 2023.
III	Hỗ trợ doanh nghiệp đảm bảo chất lượng sản phẩm hàng hóa				456.000.000	
1	Hỗ trợ doanh nghiệp triển khai áp dụng Chương trình đảm bảo đo lường (440 lượt DN) - 11 khoá (kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo...)				358.000.000	Ngân sách nhà nước hỗ trợ 50%, doanh nghiệp trả 50%, theo báo giá của đơn vị đào tạo
1.1	Kinh phí cho 1 khóa huấn luyện kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo	Khóa	5	42.600.000	213.000.000	Tạm tính, thanh toán theo thực tế phát sinh của đơn vị được xét chọn thực hiện
1.2	Kinh phí cho 1 khóa phổ biến kiến thức về chương trình đảm bảo đo lường tại doanh nghiệp	Khóa	5	17.400.000	87.000.000	Tạm tính, thanh toán theo thực tế phát sinh của đơn vị được xét chọn thực hiện
1.3	Kinh phí 01 khóa huấn luyện cho doanh nghiệp triển khai chương trình đảm bảo đo lường (40 lượt doanh nghiệp) - chi phí không bao gồm: chi phí thuê hội trường, chi phí chiêu sinh)	khóa	1	58.000.000	58.000.000	Tạm tính, thanh toán theo thực tế phát sinh

TT	Nội dung	Dự toán				Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
2	Xây dựng Video phổ biến kiến thức về đo lường và đăng website Sở	Clip	5	18.000.000	90.000.000	Theo báo giá đính kèm
3	Video hướng dẫn doanh nghiệp đăng ký Chương trình đảm bảo đo lường.	Clip	1	8.000.000	8.000.000	Theo báo giá đính kèm
IV	Truyền thông về hoạt động đo lường				56.040.000	
1	Tổ chức 01 hội thảo (100 khách mời/1 ngày)				47.100.000	
	In thư	Thư	100	1.000	100.000	Tạm tính, thanh toán theo thực tế phát sinh
	Gửi thư	Thư	100	8.800	880.000	Cước phí quy định của VNPT đối với bưu kiện dưới 150gam, bao gồm VAT. Chi tiết tại website của Bưu điện thành phố http://www.vnpost.vn
	Văn phòng phẩm (bút + giấy note + bìa nút + băng tên)	bộ	100	15.000	1.500.000	Tạm tính, thanh toán theo thực tế phát sinh
	Báo cáo viên trình bày (04 người)	Báo cáo viên	4	2.000.000	8.000.000	Theo NQ 29/2018/NQ-HĐND
	Hội trường (gồm máy chiếu, âm thanh, ánh sáng)		1	18.500.000	18.500.000	Tạm tính, thanh toán theo thực tế phát sinh
	Thực hiện phát live stream: - Thực hiện quay và phát live stream - Thực hiện quản lý nội dung khi đang thu - phát trực tuyến	Lần	1	10.200.000	10.200.000	Tạm tính, thanh toán theo thực tế phát sinh
	Bandroll (1x2)	Bộ	1	700.000	700.000	Tạm tính, thanh toán theo thực tế phát sinh
	Nước uống (20,000 x 2 buổi)	người	206	20.000	4.120.000	TT40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017
	Backdrop (2,8m x 4,6m)	Bộ	1	1.700.000	1.700.000	Tạm tính, thanh toán theo thực tế phát sinh
	Standee	Bộ	4	350.000	1.400.000	Tạm tính, thanh toán theo thực tế phát sinh
2	Viết bài truyền thông				8.940.000	

TT	Nội dung	Dự toán				Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
2.1	Viết và biên tập tin: Đối với tin tức hoặc trả lời bạn đọc, hệ số chỉ 10 x mức lương tối thiểu (Tin có tính nhuận bút ảnh)	Tin	1	2.980.000	2.980.000	Nghị định 18/2014/NĐ-CP ngày 14/03/2014 (Điều 7.1) Nghị định 38/2019/NĐ-CP ngày 09/05/2019
2.2	Bài viết vai trò của đo lường trong đời sống xã hội và trong công nghiệp (Bài viết có tính nhuận bút ảnh)	Bài	1	5.960.000	5.960.000	
TỔNG CHI PHÍ DỰ TOÁN					852.228.000	

Bảng chữ: Tám trăm năm mươi hai triệu hai trăm hai mươi tám ngàn đồng./.

DỰ TOÁN KINH PHÍ HUẤN LUYỆN CHO NHIỆM VỤ
"HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP TRIỂN KHAI ÁP DỤNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀM BẢO ĐO LƯỜNG"
TRONG KẾ HOẠCH "TĂNG CƯỜNG, ĐỔI MỚI HOẠT ĐỘNG ĐO LƯỜNG HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP THÀNH PHỐ
NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ NĂM 2023" - PHẦN III "HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP ĐÀM BẢO CHẤT LƯỢNG
SẢN PHẨM HÀNG HÓA" MỤC I.1

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền			Ghi chú
					Cộng	NSNN	DN	
I	CÔNG TÁC CHUẨN BỊ CHO NHIỆM VỤ				21.324.000		21.324.000	
1	Chi công thu thập thông tin và kết nối chương trình với doanh nghiệp	Ngày	36	200.000	7.200.000		7.200.000	Theo mức lương tối thiểu vùng năm 2020 ND90/2019/ND-CP
2	Phân tích, đánh giá nhu cầu người học và nghiên cứu nội dung hỗ trợ 0,79x1.490.000	Ngày	12	1.177.000	14.124.000		14.124.000	TT55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015
	Kinh phí chuẩn bị cho 01 khóa huấn luyện (Tổng/ 11 khóa = 1.615.455)	Khóa	1	1.938.545	1.938.545		1.938.545	
II	KINH PHÍ 01 KHÓA				83.356.000	42.600.000	40.756.000	
1	Thù lao giảng viên	Ngày	5	2.400.000	12.000.000		12.000.000	Nghị quyết 29/NQ-HĐND ngày 07/12/2018
2	Hội trường	Ngày	5	6.000.000	30.000.000		30.000.000	Tạm tính, thanh toán theo thực tế phát sinh
3	Chi phí in ấn, photo, đóng cuốn tài liệu (180 trang x 550đ = 99.000; đóng cuốn 9.900)	ngày	40	108.900	4.356.000		4.356.000	Tạm tính, thanh toán theo thực tế phát sinh
4	Giải khát giữa giờ (40 HV + 1 GV x 02 buổi x 5 ngày)	Suất	410	40.000	16.400.000		16.400.000	Tính theo thực tế
5	Giấy chứng nhận	học viên	40	50.000	2.000.000		2.000.000	Tính theo thực tế
6	Chi phí chiêu sinh	Khóa	1	6.800.000	6.800.000		6.800.000	Tính theo thực tế

7	Chi phí quản lý lớp	Khóa	1	3.000.000	3.000.000		3.000.000	Tính theo thực tế
8	Chi phí văn phòng phẩm	học viên	40	15.000	600.000	600.000		Tạm tính, thanh toán theo thực tế phát sinh
9	Chi phí thực hành	Khóa	1	4.000.000	4.000.000		4.000.000	Tính theo thực tế
10	Backdrop	Bộ	1	1.200.000	1.200.000		1.200.000	Tính theo thực tế
11	Banner, Standee	Bộ	2	1.500.000	3.000.000		3.000.000	Tính theo thực tế
	Tổng chi phí 1 khóa	khóa	1		85.294.545	42.600.000	42.694.545	

DỰ TOÁN KINH PHÍ HUẤN LUYỆN CHO NHIỆM VỤ
"HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP TRIỂN KHAI ÁP DỤNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀM BẢO ĐO LƯỜNG"
TRONG KẾ HOẠCH "TĂNG CƯỜNG, ĐỔI MỚI HOẠT ĐỘNG ĐO LƯỜNG HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP THÀNH PHỐ
NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ NĂM 2023" - PHẦN III "HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP ĐÀM BẢO CHẤT LƯỢNG
SẢN PHẨM HÀNG HÓA" MỤC 1.2

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền			Ghi chú
					Cộng	NSNN	DN	
I	CÔNG TÁC CHUẨN BỊ CHO NHIỆM VỤ				21.324.000		21.324.000	
1	Chi công thu thập thông tin và kết nối chương trình với doanh nghiệp	Ngày	36	200.000	7.200.000		7.200.000	Theo mức lương tối thiểu vùng năm 2020 ND90/2019/NĐ-CP
2	Phân tích, đánh giá nhu cầu người học và nghiên cứu nội dung hỗ trợ 0,79x1.490.000	Ngày	12	1.177.000	14.124.000		14.124.000	TT55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015
	Kinh phí chuẩn bị cho 01 khóa huấn luyện (Tổng/ 11 khóa = 1.615.455)	Khóa	1	1.938.545	1.938.545		1.938.545	
II	KINH PHÍ 01 KHÓA				33.656.000	17.400.000	16.256.000	
1	Thù lao giảng viên	Ngày	2	2.400.000	4.800.000	4.800.000		Nghị quyết 29/NQ-HĐND ngày 07/12/2018
2	Hội trường	Ngày	2	6.000.000	12.000.000	12.000.000		Tạm tính, thanh toán theo thực tế phát sinh
3	Chi phí in ấn, photo, đóng cuốn tài liệu (70 trang x 550đ = 99.000; đóng cuốn 9.900)	người	40	48.400	1.936.000		1.936.000	Tạm tính, thanh toán theo thực tế phát sinh
4	Giải khát giữa giờ (40 HV + 1 GV x 02 buổi x 2 ngày)	Suất	164	30.000	4.920.000		4.920.000	Tính theo thực tế
5	Giấy chứng nhận	học viên	40	50.000	2.000.000		2.000.000	Tính theo thực tế
6	Chi phí chiêu sinh	Khóa	1	3.000.000	3.000.000		3.000.000	Tính theo thực tế

7	Chi phí quản lý lớp	Khóa	1	1.000.000	1.000.000		1.000.000	Tính theo thực tế
8	Chi phí văn phòng phẩm	học viên	40	15.000	600.000	600.000		Tạm tính, thanh toán theo thực tế phát sinh
9	Chi phí thực hành	Khóa	1	1.000.000	1.000.000		1.000.000	Tính theo thực tế
10	Backdrop	Bộ	1	800.000	800.000		800.000	Tính theo thực tế
11	Banner, Standee	Bộ	2	800.000	1.600.000		1.600.000	Tính theo thực tế
	Tổng chi phí 1 khóa	khóa	1		35.594.545	17.400.000	18.194.545	